

Bản án số: **20/2018/DS-ST**

Ngày: 27/7/2018

“ V/v: Tranh chấp về thừa kế ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN THỊ KIM LIÊN**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **NGUYỄN XUÂN VINH**
2. Bà **NGUYỄN THỊ XUÂN TÂM**

- Thư ký phiên tòa: Ông **ĐÀO MINH TUẤN** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ TRANG** – Kiểm sát viên

Trong các ngày từ 25/7/2018 đến 27/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 451/2017/TLST-DS ngày 06/12/2017 về việc **“Tranh chấp về thừa kế”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-DS ngày 18/05/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-DS ngày 15/6/2018; Thông báo luật sư tham gia tố tụng số 83/TA ngày 20/6/2018; Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 20/2018/QĐST-HPT ngày 5/7/2018; Thông báo dời ngày xét xử số 21/2018/TB-TA ngày 12/7/2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** 1. Bà **Lê Thị Kim Ph.** Sinh năm: 1966. Có mặt
Địa chỉ: 15/9 M, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bà **Lê Thị Kim O.** Sinh năm: 1970. Có mặt

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Vũ N.** Sinh năm: 1958. Có mặt
Đồng địa chỉ: 01 Đ, phường X, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Vũ N:**
Luật sư Đặng Văn Pháo - Văn phòng luật sư Đặng Văn Pháo - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Trương Thị Ngọc M.** Sinh năm: 1962. Vắng mặt

2. Ông **Nguyễn Thành Thiên H.** Sinh năm: 1990. Có mặt

3. Ông **Trịnh Minh S.** Sinh năm: 1989. Có mặt

4. Ông **Y Y.** Sinh năm: 1991. Có mặt

Đồng địa chỉ: 01 Đ, phường X, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ph trình bày:* Mẹ bà là Nguyễn Thị Th (chết năm 2016). Bà Th kết hôn với ông Nguyễn Văn C có sinh 3 người con là: ông Nguyễn Vũ Ph, sinh năm 1956, không có vợ con, chết tại trại giam A2 Đồng Găng vào năm 1976, không có giấy chứng tử; ông Nguyễn Vũ N, sinh năm 1958 hiện tại đang ở 01 Đ, X, Nha Trang có vợ là bà Trương Thị Ngọc M; ông Nguyễn Vũ Ng, sinh năm 1960 (chết năm 13/6/2016) không có vợ con.

Bà không nhớ mẹ bà kết hôn với ông Lê T năm nào, ông Lê T (chết năm 1972), cha mẹ bà có sinh 02 người con là bà và em Lê Thị Kim O. Cha mẹ bà không có con riêng, hay con nuôi nào khác.

Nguồn gốc nhà và đất tại số 01 Đ, X, Nha Trang thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Ch và vợ là Hoàng Thị M lập giấy đoạn mãi nhà và đất lập ngày 02/5/1958 bán lại cho ông Đoàn Văn C và bà Triệu Thị C. Năm 1982, mẹ bà mua lại của bà C và ông C có chứng thực của chính quyền địa phương và UBND thành phố Nha Trang. Vào ngày 27/01/1997, mẹ bà đã lập di chúc cho 02 người con là Lê Thị Kim Ph và Lê Thị Kim O 01 căn nhà có diện tích 81 m² tại số 01 Đ có chứng thực của Phòng công chứng nhà nước tỉnh Khánh Hòa. Sau khi mẹ bà chết, vào ngày 17/01/2017 bà và bà O đã lập văn bản khai nhận di sản thừa kế có chứng thực của Công chứng. Nay bà đề nghị Tòa án công nhận di chúc lập năm 1997 của mẹ bà là hợp pháp. Đối với phần diện tích dư ra so với giấy tờ mua bán là 89,8m² phần đất này, có đông tây tứ cận, gia đình bà không có lấn chiếm của ai, do khi mua bán mẹ bà và người bán chỉ ước chừng đất 81m² và ba gian nhà. Phần đất này bà đề nghị chia theo pháp luật phần của bà và bà O nhận chung bằng hiện vật, ông N yêu cầu nhận bằng hiện vật bà đồng ý nhưng phải thanh toán giá trị chênh lệch cho bà và bà O đối với phần đất đã chia, đối với phần tài sản trên đất như nhà đã cũ và cái giếng thì bà không yêu cầu chia, bà không đồng ý cho ông N được giữ phần được hưởng của ông P. Đối với số tiền đo vẽ nhà đất, bà không yêu cầu ông N phải thanh toán lại cho bà.

** Nguyên đơn bà Lê Thị Kim O trình bày:* Bà thống nhất với lời khai của bà Ph.

** Bị đơn ông Nguyễn Vũ N trình bày:* Ông thừa nhận thời điểm mở thừa kế, di sản thừa kế và hàng thừa kế như lời bà Ph trình bày. Cha ông là Nguyễn Văn C kết hôn với bà Nguyễn Thị Th vào năm nào ông không biết và có sinh được 3 người con là Nguyễn Vũ Ph (đã chết), Nguyễn Vũ N là ông và Nguyễn Vũ Ng (chết 2016). Ngoài ra, mẹ ông có hai người con riêng là Lê Thị Kim Ph và Lê Thị Kim O.

Ông cũng xác nhận về nguồn gốc nhà đất tại 01 Đ là tài sản của bà Nguyễn Thị Th. Tuy ông cũng có đóng góp vào việc mua bán nhà nhưng không có giấy tờ gì chứng minh. Tại Tòa, ông thừa nhận di chúc do bà Th lập năm 1997 cho hai em Lê Thị Kim Ph và Lê Thị Kim O là 81m² là đúng sự thật. Số diện tích dư ra là 89,8m², ông đề nghị ông được nhận bằng hiện vật cùng với phần của ông Ph đồng thời xin được nhận phần đất đã có nhà của ông và bà Trương Thị Ngọc M xây dựng. Đối với phần tài sản trên đất như nhà đã cũ và cái giếng thì ông không yêu cầu chia.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Trương Thị Ngọc M trình bày tại biên bản lấy lời khai: Bà kết hôn với ông Nguyễn Vũ N vào năm 1982 và sinh sống tại nhà 01 Đ từ đó cho đến nay. Về

nguồn gốc nhà đất tại 01 Đ, Nha Trang bà nghe chồng bà nói có dành dụm tiền mua chung với bà Nguyễn Thị Th nhưng để cho bà Th đứng tên. Trong quá trình ở vợ chồng bà có sửa chữa nhà, làm gác. Nay bà Lê Thị Kim O và Lê Thị Kim Ph kiện chia di sản thừa kế tùy Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2/ Ông Nguyễn Thành Thiên H trình bày: Cha ông là Nguyễn Vũ N, mẹ là Trương Thị Ngọc M. Từ năm 1982 cho đến nay, cha mẹ ông có bỏ tiền ra xây dựng sửa chữa nhà, lên gác. Ông không có bỏ tiền ra sửa chữa. Nay bà Lê Thị Kim O và Lê Thị Kim Ph kiện chia di sản thừa kế tùy Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3/ Ông Trịnh Minh S trình bày: Cha ông là Trịnh Minh Sa hiện sống ở L, Nha Trang. Hiện nay, ông đang sống tại nhà 01 Đ, Nha Trang, ông không có bỏ tiền ra sửa chữa xây dựng gì. Nay bà Lê Thị Kim O và Lê Thị Kim Ph kiện chia di sản thừa kế tùy Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4/ Ông Y Y trình bày: Cha ông là Y Th, cha mẹ ông đã ly hôn. Hiện nay, ông cùng mẹ đang sống tại nhà 01 Đ, Nha Trang, trong thời gian ở ông không có bỏ tiền ra sửa chữa xây dựng gì. Nay bà Lê Thị Kim O và Lê Thị Kim Ph kiện chia di sản thừa kế tùy Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Đặng Văn Pháo – Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Vũ N phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử phân chia cho ông Nguyễn Vũ N hưởng bằng hiện vật, được quản lý phần tài sản của ông Nguyễn Vũ Ph.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Nha Trang đã nêu Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Kim O và Lê Thị Kim Ph. Chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Th cho các đương sự được hưởng bằng hiện vật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y Y, ông Trịnh Minh S có đơn yêu cầu vắng mặt. Tuy nhiên, tại phiên tòa các ông đề nghị được tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử chấp nhận; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Ngọc M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 17/6/2018 Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang có tạm ngưng phiên tòa để thu thập chứng cứ. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử công khai toàn bộ chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự, Luật sư và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang không có ý kiến gì.

Về nội dung:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Kim O và Lê Thị Kim Ph yêu cầu đề nghị công nhận di chúc của bà Nguyễn Thị Th cho bà Lê Thị Kim O và Lê Thị Kim Ph 81m² tại 01 Đ, X, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và chia thừa kế theo pháp luật đối với diện tích còn lại là 89,8m².

Bị đơn ông Nguyễn Vũ N đồng ý các yêu cầu của nguyên đơn nhưng các đương sự không thỏa thuận được số diện tích đất để chia.

Hội đồng xét xử xét:

[1] Về thời hiệu khởi kiện về thừa kế: Bà Nguyễn Thị Th chết năm 2016 và nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp di sản thừa kế vào năm 2017 là còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Xác định di sản của bà Nguyễn Thị Th:

Về nguồn gốc nhà đất: Theo giấy đoạn mãi đất và nhà lập ngày 16/4/1958 ông Nguyễn Văn Ch và bà Hoàng Thị M ký tên đoạn mãi nhà đất cho bà Trần Thị C và ông Đoàn C có chứng thực của Hội đồng xã Nha Trang Đông. Đến năm 1982 bà Trần Thị C và con trai là Đoàn Văn K bán toàn bộ diện tích nhà và đất cho bà Nguyễn Thị Th.

Bà Nguyễn Thị Th có hai đời chồng là ông Nguyễn Văn C và ông Lê T (chết năm 1972). Năm 1982, bà mua nhà tại số 01 Đ, Nha Trang, vào năm 1982 với diện tích nhà và đất 81m² có chứng thực của UBND Phường X và chấp thuận cho việc mua bán của UBND thành phố Nha Trang vào ngày 12/01/1983. Đây là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Th.

[3] Về hàng thừa kế:

Bà Nguyễn Thị Th kết hôn ông Nguyễn Văn C có sinh 3 người con là: ông Nguyễn Vũ Ph, sinh năm 1956; ông Nguyễn Vũ N, sinh năm 1958; ông Nguyễn Vũ Ng (C), sinh năm 1960 (chết năm 13/6/2016) không có vợ con. Theo lời khai của các đương sự ông Nguyễn Vũ Ph chết năm 1976 tại Trại Giam A2, Đ, huyện Diên Khánh. Theo bản khai danh sách nhân khẩu vào ngày 8/10/1976, hộ bà Nguyễn Thị Th khai có con là Nguyễn Vũ Ph, sinh ngày 11/5/1956 (chết ở trại cải tạo); Theo các công văn số 107/CV-TGA2 ngày 28/2/2018, công văn số 364/CV-TGA2 ngày 18/7/2018 của Trại giam A2 - Tổng cục VIII “*Qua rà soát tài liệu lưu trữ, Trại giam A2 không quản lý, giam giữ người chấp hành án tên là Nguyễn Vũ Ph...*”; theo biên bản xác minh ngày 18/6/2017 Công an phường X, thành phố Nha Trang cũng cho biết không có thông tin gì về Nguyễn Vũ Ph. Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp chứng cứ về việc ông Ph đã chết và cũng không rõ hiện nay ông Ph đang ở đâu và cũng không có yêu cầu giải quyết việc dân sự. Như vậy, các con của bà Nguyễn Thị Th - những người được hưởng thừa kế theo pháp luật gồm: Nguyễn Vũ Ph, Nguyễn Vũ N, Lê Thị Kim Ph, Lê Thị Kim O.

[4] Xét về di chúc: Theo tờ di chúc do bà Lê Thị Kim Ph và Lê Thị Kim O xuất trình được bà Nguyễn Thị Th lập vào ngày 27/01/1997 có chứng thực của Phòng công chứng nhà nước tỉnh Khánh Hòa có nội dung: “*Nay tôi lập tờ di chúc này để lại cho hai con gái tôi là Lê Thị Kim Ph và Lê Thị Kim O một căn nhà tại 01 Đ, Nha Trang có diện tích: 9x9=81m²*”; Đến ngày 17/01/2017, bà Lê Thị Kim Ph và bà Lê Thị Kim O đã lập văn bản khai nhận di sản thừa kế có lời chứng của công chứng viên. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Vũ N cũng công nhận di chúc của bà Nguyễn Thị

Th. Như vậy, theo Điều 630 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Tờ di chúc của bà Nguyễn Thị Th là hợp pháp.

[5] Chia hiện vật: Tại phiên Tòa, nguyên đơn và bị đơn thừa nhận phần diện tích nhà, đất 81m^2 tại 01 Đ, X, Nha Trang đã được bà Nguyễn Thị Th định đoạt cho hai con gái là Lê Thị Kim Ph và Lê Thị Kim O. Theo di chúc lập năm 1997 bà Th đã thể hiện “Nay tôi lập tờ di chúc này để lại cho hai con gái tôi là ... một căn nhà tọa lạc tại 01 Đ, Nha Trang, Diện tích $9 \times 9 = 81\text{m}^2$. Như vậy, đã thể hiện ý chí của bà Th cho hai con gái là căn nhà có diện tích 81m^2 . Đối với phần diện tích đất còn lại là $89,1\text{m}^2$ khi đo đạc thực tế, xác minh tại địa phương phần đất này được bà Th quản lý và sử dụng từ năm 1983 đến nay diện tích đất này không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề diện tích đất nằm trong khuôn viên nhà 01 Đ, Nha Trang. Theo Khoản 5 Điều 98 Luật đất đai năm 2013, Hội đồng xét xử chia phần còn lại là $89,8\text{m}^2$ chia cho 04 kỹ phần thừa kế là: $89,8 : 4 = 22,45\text{m}^2$ là diện tích mỗi người được hưởng. Bà Lê Thị Kim Ph và bà Lê Thị Kim O và ông Nguyễn Vũ N đề nghị nhận bằng hiện vật (bà Ph và bà O nhận chung).

Xét: Qua lời trình bày của các đương sự và điều tra xác minh thì căn nhà 01 Đ, X, Nha Trang có gia đình của ba người đang sinh sống gồm: Gia đình ông N, gia đình bà Ph và gia đình bà O các đương sự đều không có chỗ ở nào khác. Như vậy, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự nên phân chia phần di sản thừa kế cho ba người hiện vật là diện tích đất. Đối với ông Nam, hiện **ông** đang ở phần nhà phía bên phải căn nhà 01 Đ, Nha Trang, phần này cũng có tài sản của ông N, bà M xây cất, **sửa** chữa vào năm 1982. Cho nên, phân chia cho ông phần diện tích cụ thể như sau:

Do phần thừa kế của ông được hưởng chỉ là $22,45\text{m}^2$, tại phiên Tòa, bà P và bà O cũng thống nhất giao cho ông N nhận hiện vật nếu quá phần diện tích được hưởng thì phải thanh toán lại giá trị chênh lệch cho hai bà bằng tiền. Theo Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thì Hội đồng xét xử cho ông N được nhận $36,4\text{m}^2$ (Ngang 3,24 m, chiều dài hết lô đất là 12,85m). Trên phần này có phần nhà do ông N và bà M xây cất nhà 3: DTXD 7m^2 , nhà 4: DTXD $14,5\text{m}^2$, gác lửng $7,7\text{m}^2$. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ph, bà O và ông N không tranh chấp cái giếng, phần nhà tạm và phần nhà của bà Th để lại. Phía trước phần nhà được giao cho ông N và bà Ph, bà O có phần diện tích đất được quy hoạch giao thông $34,2\text{m}^2$. Như vậy, phần đất quy hoạch phải được giao cho người được hưởng phần di sản liền kề. Do đó, ông N được nhận $8,7\text{m}^2$ đất quy hoạch, phần nhà đất ông được hưởng $36,4\text{m}^2$. Tổng cộng, ông N được nhận là $44,9\text{m}^2$.

Đối với phần của bà Ph và bà O được nhận 81m^2 do được hưởng thừa kế theo di chúc của bà Th. Số diện tích đất hưởng theo pháp luật còn lại là $89,8\text{m}^2 - 44,9\text{m}^2 + 81\text{m}^2 = 125,9\text{m}^2$ là phần của bà Ph và O được nhận (trong đó có phần đất quy hoạch là $25,7\text{m}^2$); trên đất có phần nhà 1: $24,2\text{m}^2$, gác lửng $6,2\text{m}^2$; nhà 2: DTXD $45,9\text{m}^2$, nhà 3: DTXD $3,3\text{m}^2$, nhà 4: DTXD $6,4\text{m}^2$.

Do phần đất các đương sự được nhận chưa có quyết định thu hồi đất của các cơ quan có thẩm quyền nên các đương sự chỉ quản lý, sử dụng. Khi nào nhà nước thu hồi, đền bù giải tỏa thì giải quyết theo quy định của Nhà nước.

Đối với kỷ phần thừa kế được hưởng của ông Nguyễn Vũ Ph; ông Nguyễn Vũ N có yêu cầu đề nghị quản lý tài sản của ông Nguyễn Vũ Ph, bà Ph và bà O không đồng ý.

Xét: Hiện nay, ông Nguyễn Vũ N không có thu nhập lại bị bệnh tai biến nên để đảm bảo quyền lợi của ông Ph nên tạm thời giao bà Ph được tạm giữ, quản lý kỷ phần thừa kế của ông Ph có giá trị bằng tiền. Quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thuộc diện thừa kế chưa tìm được địa chỉ sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[6] Phần thanh toán:

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá ngày 23/01/2018 xác định giá thị trường của phần diện tích đất tại 01 Đ, X, Nha Trang là 55.000.000đ/m².

Giá trị lô đất là $170,8\text{m}^2 \times 55.000.000\text{đ} = 9.394.000.000\text{đ}$ (tổng giá trị lô đất).

Giá trị lô đất mà bà Ph và bà O được hưởng theo di chúc là $81\text{m}^2 \times 55.000.000\text{đ} = 4.455.000.000\text{đ}$.

Giá trị mỗi người được hưởng của lô đất chia theo pháp luật : $(170,8\text{m}^2 - 81\text{m}^2) \times 55.000.000\text{đ} : 4 = 1.234.750.000\text{đ}$.

Giá trị lô đất mà bà Ph và bà O được hưởng theo pháp luật là $1.234.750.000\text{đ} \times 2 = 2.469.500.000\text{đ}$.

Ông Nguyễn Vũ N phải thanh toán lại cho bà Ph giá trị chênh lệch lô đất (phần hưởng thừa kế của ông Nguyễn Vũ Ph) $(44,9\text{m}^2 - 22,45\text{m}^2) \times 55.000.000\text{đ} = 1.234.750.000\text{đ}$

Giao cho bà Ph tạm giữ kỷ phần thừa kế của ông Nguyễn Vũ Ph có giá trị là 1.234.750.000đ. Sau khi trừ nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm ông Ph phải nộp, số tiền còn lại của ông Ph khi nào các đương sự có yêu cầu thì bà Ph có nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện các đương sự không tranh chấp phần nhà, cái giếng là tài sản của bà Th để lại.

[7] Về chi phí đo vẽ, định giá: Ghi nhận sự tự nguyện bà Ph không yêu cầu ông N phải thanh toán số tiền định giá, đo vẽ.

[8] Về án phí:

Bà Lê Thị Kim Ph và Lê Thị Kim O mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $[(4.455.000.000\text{đ} + 2.469.500.000\text{đ} - 4.000.000.000\text{đ}) \times 0.1\% + 112.000.000] : 2 = 57.462.000\text{đ}$ (tính tròn).

Ông Nguyễn Vũ N, ông Nguyễn Vũ Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $(1.234.750.000\text{đ} - 800.000.000\text{đ}) \times 3\% + 36.000.000\text{đ} = 49.042.500\text{đ}$

Bà Lê Thị Kim O và ông Nguyễn Vũ N là hộ nghèo, là hộ cận nghèo hộ gia đình thuộc diện nghèo theo quy định của Chính phủ được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự theo Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTYQH14 ngày 30/12/2016.

Bà Lê Thị Kim Ph phải chịu 57.462.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Kim O đồng ý trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà Ph và bà O đã nộp 10.935.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007981 ngày 6/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang vào phần án phí mà bà Ph phải chịu. Như vậy, bà Ph phải nộp thêm 46.527.000đ

Ông Nguyễn Vũ Ph phải chịu 49.042.500đ án phí dân sự sơ thẩm; Bà Lê Thị Kim Ph phải nộp thay cho ông Ph số tiền trên.

[9] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 609, 611, 623, 624, 630, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự năm 2015 .

- Căn cứ vào Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Khoản 5 Điều 98 Luật đất đai năm 2013.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn các bà Lê Thị Kim Ph, Lê Thị Kim O về “*Tranh chấp di sản thừa kế*” đối với bị đơn ông Nguyễn Vũ N.

2/ Tờ di chúc do bà Nguyễn Thị Th lập ngày 27/01/1997 là hợp pháp.

3/ Bà Lê Thị Kim Ph, Lê Thị Kim O được quản lý, sử dụng phần diện tích đất 125,9m² (trong đó quy hoạch giao thông 25,7m²); trên đất có phần nhà 1: DTXD 24,2m², gác lững 6,2m²; nhà 2: DTXD 45,9m², nhà 3: DTXD 3,3m², nhà 4: DTXD 6,4m² tại 01 Đ, phường X, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Là phần có ký hiệu B trong sơ đồ vị trí lô đất kèm theo).

4/ Ông Nguyễn Vũ N được quản lý, sử dụng phần diện tích đất 44,9m² (trong đó quy hoạch giao thông 8,9m²); trên đất có nhà 3: DTXD 7m², nhà 4: DTXD 14,5m², gác lững 7,7m² của ông Nguyễn Vũ N và bà Trương Thị Ngọc M tại 01 Đ, phường X, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Là phần có ký hiệu A trong sơ đồ vị trí lô đất kèm theo).

Do phần đất các đương sự được nhận chưa có quyết định thu hồi đất của các cơ quan có thẩm quyền nên các đương sự chỉ quản lý, sử dụng. Khi nào Nhà nước thu hồi, đền bù giải tỏa thì giải quyết theo quy định của Nhà nước.

5/ Ông Nguyễn Vũ N có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch cho ông Nguyễn Vũ Ph số tiền 1.234.750.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

6/ Bà Lê Thị Kim Ph được quyền quản lý, giữ số tiền, thực hiện nghĩa vụ tài chính và yêu cầu ông Nguyễn Vũ N giao số tiền của ông Nguyễn Vũ Ph theo Quyết định của Tòa án.

7/ Bà Lê Thị Kim Ph và bà Lê Thị Kim O và ông Nguyễn Vũ N có trách nhiệm liên hệ cơ quan chức năng để xác lập quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

8/ *Về án phí:*

Bà Lê Thị Kim Ph phải chịu 57.462.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà Ph và bà O đã nộp 10.935.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007981 ngày 6/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà Ph phải nộp thêm 46.527.000đ (Bốn mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn đồng).

Bà Lê Thị Kim O và ông Nguyễn Vũ N được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Kim Ph có nghĩa vụ nộp thay cho ông Nguyễn Vũ Ph số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 49.042.500đ (Bốn mươi chín triệu không trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Quy định chung: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2006.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực thi theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang.
- Tòa án ND tỉnh Khánh Hòa.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nha Trang.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên